

Số: *M* /CT-UBND

Lai Châu, ngày *05* tháng 8 năm 2019

## **CHỈ THỊ**

### **Về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công; Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (sau đây gọi là Nghị định số 45/2017/NĐ-CP); Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm (sau đây gọi là Nghị định số 31/2017/NĐ-CP); cơ chế đặc thù đối với các địa phương theo quy định của cấp thẩm quyền; các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 với các nội dung chủ yếu sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Căn cứ Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII; Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững (Nghị quyết số 07-NQ/TW); Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn ngân sách địa phương; Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho các bộ, ngành và địa phương; thực hiện đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2016 - 2020, trong đó cần tập trung phân tích một số nội dung sau:



1. Đánh giá việc tổ chức triển khai phân cấp nguồn thu giai đoạn 2017 - 2020; quy định về thực hiện thu, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền những tồn tại vướng mắc, kiến nghị đề xuất.

2. Đánh giá một số kết quả chủ yếu về tài chính - ngân sách nhà nước, gồm:

- Tổng số thu và cơ cấu thu ngân sách trên địa bàn của từng năm và 05 năm; phân thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, trong đó chi tiết thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế; các yếu tố tác động đến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và các giải pháp về chính sách và quản lý thu đã triển khai nhằm huy động nguồn thu ngân sách nhà nước.

- Tổng số thu phí, lệ phí thu được; số chi từ nguồn phí để lại cho các cơ quan thu và số tiền phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước.

- Đánh giá cụ thể tình hình thực hiện cổ phần hóa và bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của địa phương giai đoạn 2016 - 2020.

- Tổng số chi và cơ cấu chi ngân sách của địa phương; trong đó chi tiết chi đầu tư phát triển; chi thường xuyên; chi trả nợ lãi; việc cơ cấu lại chi ngân sách địa phương, kinh phí cắt giảm gắn với tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập và việc sử dụng nguồn kinh phí này trong từng năm và 05 năm qua; tổng chi quỹ lương của địa phương.

- Tình hình bội chi ngân sách địa phương từng năm và bình quân 05 năm 2016 - 2020; quy mô huy động của địa phương từng năm và 05 năm, chi tiết theo nguồn vốn huy động, theo mục đích sử dụng; nợ chính quyền địa phương thời điểm cuối các năm và cơ cấu dư nợ theo nguồn vốn; huy động (vay lại nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam); việc chi trả nợ gốc và nguồn chi trả nợ gốc từng năm và 5 năm qua.

3. Đánh giá, nhìn nhận những hạn chế, khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ tài chính, ngân sách, nợ công; các nguyên nhân khách quan, chủ quan và bài học kinh nghiệm.

## **II. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Việc lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP, Nghị định số 31/2017/NĐ-CP, cơ chế đặc thù đối với các địa phương theo quy định và các văn bản pháp luật có liên quan; bám sát dự kiến trình Đại hội Đảng bộ tỉnh về các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển





kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 (trong đó có các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu về tài chính, ngân sách, nợ công); Nghị quyết số 07 của Bộ Chính trị; các Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW, số 27-NQ/TW, số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương Khóa XII; giả định tiếp tục các quy định tại thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020.

1. Dự báo tình hình kinh tế, tài chính, chỉ tiêu kinh tế xã hội chủ yếu tại địa phương (tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), chỉ số giá tiêu dùng (CPI), tăng trưởng của các lĩnh vực sản xuất, ngành hàng và giá các sản phẩm, hàng hóa chủ chốt) có ảnh hưởng đến khả năng huy động và nhu cầu sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách địa phương trong 05 năm giai đoạn 2021 - 2025.

2. Xác định mục tiêu tổng quát của kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương; mục tiêu, định hướng huy động và phân phối các nguồn lực của địa phương trong thời gian 05 năm kế hoạch.

3. Xác định mục tiêu cụ thể, chủ yếu; khung về tài chính - ngân sách của địa phương trên cơ sở các chính sách, chế độ hiện hành; bao gồm:

- Thu và cơ cấu thu ngân sách trên địa bàn phù hợp với các dự kiến trình cấp thẩm quyền về định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong cùng kỳ; thu ngân sách địa phương được hưởng theo cơ chế của thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 (chi tiết thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế); các yếu tố tác động đến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và các giải pháp về chính sách và quản lý nhằm huy động nguồn thu ngân sách nhà nước, đặc biệt là các doanh nghiệp, lĩnh vực có nguồn thu lớn.

- Dự kiến các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế thuộc phạm vi quản lý của địa phương 05 năm 2021 - 2025.

- Chi ngân sách địa phương, gồm: Tổng chi và cơ cấu chi ngân sách trên cơ sở các cơ chế, chính sách năm 2020, chi tiết theo cơ cấu chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi trả nợ lãi và tổng chi quỹ lương của địa phương; các yếu tố tác động đến chi ngân sách địa phương, trong đó có việc cắt giảm kinh phí gắn với triển khai các mục tiêu Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; các giải pháp về chính sách và quản lý nhằm đảm bảo cơ cấu chi hợp lý, bền vững, nâng cao hiệu quả chi ngân sách địa phương.

- Dự kiến nguồn thực hiện chính sách mới theo quy định (chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, số 28-NQ/TW của Hội



ngộ Trung ương 7 khóa XII,...); chi tiết nguồn tăng thu, nguồn tiết kiệm chi, nguồn dành ra từ việc triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII.

- Cân đối ngân sách địa phương: Bội chi hoặc bội thu ngân sách địa phương; tổng mức vay của ngân sách địa phương, bao gồm vay bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc của ngân sách địa phương.

4. Các chỉ tiêu về quản lý nợ của địa phương, gồm: Hạn mức vay, dư nợ vay của chính quyền địa phương; dự kiến vay, trả nợ; các giải pháp về chính sách và quản lý nhằm đảm bảo an toàn, bền vững nợ của chính quyền địa phương.

5. Dự báo những rủi ro tác động đến khung cân đối ngân sách địa phương và các chỉ tiêu quản lý về nợ của chính quyền địa phương;

6. Các giải pháp tài chính khác nhằm thực hiện kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương.

### **III. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

#### **1. Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng**

Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2016-2020. Xây dựng dự toán thu và cơ cấu thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 cho phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương trong giai đoạn 2021-2025 gửi Sở Tài chính trước ngày 30/9/2019 làm căn cứ xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh và các đơn vị có liên quan dự kiến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu 05 năm 2021 - 2025 gửi Sở Tài chính trước ngày 30/9/2019 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm địa phương.

- Căn cứ dự thảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của địa phương gửi Sở Tài chính 30/9/2019 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm địa phương.

#### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính 05





năm giai đoạn 2016 - 2020 và xây dựng kế hoạch tài chính 05 của tỉnh giai đoạn 2021-2025, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20/10/2019.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị này./.

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy;
  - TT. HĐND tỉnh;
  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
  - Chủ tịch và các P.Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
  - UBND các huyện, thành phố;
  - Lưu: VT, TM.
- } (báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Tiến Dũng**

